

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 534

Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (3)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không hoàn toàn không sai khác thì các Đại Bồ-tát trụ vào chỗ nào để phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, với lời nguyện: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn, chuyển pháp luân vì diệu độ chúng hữu tình?”

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Như vậy các Đại Bồ-tát làm sao có thể đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột? Cúi xin Như Lai thương xót dạy cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề không có hai, cũng không phân biệt. Nếu người nào đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, có phân biệt, thì chắc chắn không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề chẳng hành tướng không hai, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ trụ, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp không hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ hành, nên có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hoàn toàn không hành xứ. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không hành nhãn giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhãn xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thức giới; không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hành các pháp do duyên sinh ra; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng,

trí Nhất thiết tướng; không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hành hạnh Đại Bồ-tát; không hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát không duyên danh tướng, âm thanh, không chấp ngã, ngã sở. Nghĩa là Bồ-đề kia không nghĩ: “Ta hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề của Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát phải hành chỗ nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề của hóa thân chư Phật nên hành chỗ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật sự không có thì làm sao có thể nói là có Bồ-đề hành chỗ nào mà hoặc thủ hay xả?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mộng của các A-la-hán nên hành chỗ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì các A-la-hán đã đoạn tận vĩnh viễn phiền não; hôn trầm, thù miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt, hoàn toàn không mộng, thì làm sao mà có Bồ-đề trong mộng để đối với nó, hoặc thủ hoặc xả!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề cũng lại như vậy, chẳng phải hành thủ, chẳng phải hành xả, hoàn toàn không có chỗ hành, vì đạt được bản tánh không của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề mà hành chẳng thủ; hành chẳng xả, hoàn toàn không có chỗ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Giác ngộ cao tột; cũng lại không hành trí Nhất thiết trí; cũng không có chúng Đại Bồ-tát, không hành mười địa; không hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành mười sáu không, không hành tĩn lự, đẳng trì, đẳng chí; cho đến chẳng hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác; không trụ vào thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chỗ hành, nhưng chúng Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải hành mười địa và hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến phải trụ vào thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát nếu không chỗ hành thì đáng lẽ không có các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mười địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, chẳng trụ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài làm cho viên mãn, mà có thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không chỗ hành nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải trụ mười địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cần phải trụ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến cần trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cho đến có thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên trụ bản tánh không của sắc; nên trụ bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến nên trụ bản tánh không của hạnh Đại Bồ-tát; nên trụ bản tánh không của quả vị Giác ngộ cao tột; nên trụ bản tánh không của tất cả pháp; nên trụ bản tánh không của tất cả hữu tình; tu hành mười địa cho được viên mãn, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho được viên mãn, nói rộng cho đến tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, lý bản tánh không của tất cả pháp ấy và lý tánh không của các hữu tình cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào có thể tăng hay giảm, sinh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát vì nương vào thế tục nên nói tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; nói rộng cho đến không có các hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được, không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các pháp và các hữu tình như thế đều nương vào lời nói thế tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc đầu phát tâm, tuy rất dũng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ-tát hạnh, nhưng đối với tâm này hoàn toàn vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều bản tánh không, chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, đều là bản tánh không, vô sở đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao hành hạnh Bồ-đề? Làm sao có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trước đây, ông nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ các phiền não kết sử như thân kiến... để chứng đắc căn vô lậu, trụ định Vô gián,

chứng quả Dự lưu, kể đến quả Nhất lai, quả Bất hoàn sau cùng là quả A-la-hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ông lúc ấy hoàn toàn không có sở đắc thì làm sao nói đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nương vào thế tục mà nói, chẳng nương nơi thắng nghĩa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục mà nói hành hạnh đại Bồ-đề, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, nương vào thế tục nên đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến nương vào thế tục nên đặt ra hạnh Đại Bồ-tát, đặt ra quả vị Giác ngộ cao tốt; nương vào thế tục nên đặt ra có hữu tình, Bồ-tát, chư Phật, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có tăng có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán bản tánh không của tất cả pháp còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là tâm mới phát mà có thể nắm bắt được. Tâm đầu tiên mới phát còn không nắm bắt được, hướng là sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp tu từ địa đầu tiên cho đến địa thứ mười mà có thể nắm bắt được! Nếu có thể nắm bắt được thì chắc chắn không có việc ấy!

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-đề, chứng đại Bồ-đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tuy siêng năng tinh tấn tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành hạnh Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng nếu tu đạo Bồ-đề chưa viên mãn, không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vậy thì Đại Bồ-tát làm sao tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn để có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa không

thấy có sự bố thí, không thấy có người bố thí, không thấy có người nhận, không thấy có việc làm, cũng không xa lìa các pháp như thế mà hành Bố thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này khi bố thí như vậy thì có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-đề mau được thành tựu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho được viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa... cho đến hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tùy theo chỗ thích ứng, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào dùng mãnh siêng năng tu đạo Bồ-đề?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo không hòa hợp sắc cho đến thức, không phân tán sắc cho đến thức; không hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ, không phân tán nhãn xứ cho đến ý xứ; không hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ, không phân tán sắc xứ cho đến pháp xứ; không hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới, không phân tán nhãn giới cho đến ý giới; không hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, không phân tán sắc giới cho đến pháp giới; không hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không phân tán nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, không phân tán nhãn xúc cho đến ý xúc; không hòa hợp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không phân tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hòa hợp địa giới cho đến thức giới, không phân tán địa giới cho đến thức giới; không hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không phân tán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hòa hợp các pháp do duyên sinh ra, không phân tán các pháp theo duyên sinh ra; không hòa hợp vô minh cho đến lão tử, không phân tán vô minh cho đến lão tử; không hòa hợp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không phân tán Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hòa hợp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không phân tán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hòa hợp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không phân tán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không phân tán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hòa hợp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không phân tán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hòa hợp bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không phân tán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hòa hợp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phân tán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hòa hợp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, không phân tán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hòa hợp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, không phân tán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hòa hợp bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, không phân tán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hòa hợp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không phân tán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông, không phân tán năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hòa hợp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không phân tán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hòa hợp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không phân tán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám

mười vẻ đẹp, không phân tán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không phân tán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hòa hợp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không phân tán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không phân tán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, không phân tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp và phân tán.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh siêng năng tu Bồ-đề đạo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp hay phân tán, thì Đại Bồ-tát làm sao ở trong pháp ấy làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa để tu học. Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát nào chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào mong cầu chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng đắc, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì nên chấp giữ, nhưng không thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì sẽ chấp giữ cái gì! Đó là không chấp giữ đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là các pháp do duyên sinh ra; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đây là bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đây là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đây là bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; đây là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Đại Bồ-tát; đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không thể chấp giữ. Đó là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đều không thể chấp giữ; sắc uẩn cho đến thức uẩn, đều không thể chấp giữ; nhãn xứ cho đến ý xứ, đều không thể chấp giữ; sắc xứ cho đến pháp xứ, đều không thể chấp giữ; nhãn giới cho đến ý giới, đều không thể chấp giữ; sắc giới cho đến pháp giới, đều không thể chấp giữ; nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhãn xúc cho đến ý xúc, đều không thể chấp giữ; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; địa giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đều không thể chấp giữ; các pháp do duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; vô minh cho đến lão tử, đều không thể chấp giữ; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đều không thể chấp giữ; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đều không thể chấp giữ; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều không thể chấp giữ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đều không thể chấp giữ; bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đều không thể chấp giữ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đều không thể chấp giữ; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, đều không thể chấp giữ; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, đều không thể chấp giữ; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, đều không thể chấp giữ; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều không thể chấp giữ; năm loại mắt, sáu phép thần thông, đều không thể chấp giữ; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đều không thể chấp giữ; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, đều không thể chấp giữ; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đều không thể chấp giữ; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đều không thể chấp giữ; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều không thể chấp giữ; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đều không thể chấp giữ; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, đều không thể chấp giữ; tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, đều không thể chấp giữ.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không chấp giữ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử, Ba-la-mật-đa không thể chấp giữ này tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại. Ba-la-mật-đa không chướng ngại như thế, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào ở trong ấy có thể học như vậy, mà đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở đắc còn không học được, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, huống là đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật pháp! Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì không có chút pháp nào thật có tự tánh. Ở trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là pháp phàm phu? Pháp nào là pháp Dự lưu cho đến các Phật pháp?

Này Xá-lợi Tử, các pháp như vậy đã chẳng thể nắm bắt được thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao nói rằng: đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, đều không thật có, thì nương vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu? Nói rộng cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Có phải thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Có phải thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Nói rộng cho đến có phải thật có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Có phải thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thể tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp đều không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thể tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, là không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại, do có ngăn ngại nên có thoái thất, do thoái thất nên tâm suy yếu, do tâm suy yếu mới sinh lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng, tự tướng không vắng lặng. Chỉ có tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới cho đến thức giới; chấp trước nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp trước các pháp do duyên sinh ra; chấp trước vô minh cho đến lão tử; chấp trước Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng,

trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chấp trước hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột; chấp trước phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng, tự tướng không vắng lặng. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp Bố thí, những người phạm giới thì nói Tịnh giới, những người giận dữ thì nói An nhẫn, những người lười biếng thì nói Tinh tấn, những người tán loạn thì nói Tĩnh lự, những người ác tuệ thì nói Bát-nhã.

Đại Bồ-tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sinh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, hoặc chứng quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào địa Đại Bồ-tát, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, mà bảo các hữu tình là thật không sở hữu, làm cho an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sinh tử, làm cho họ chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy hữu tình nhỏ nào thật có thể nắm bắt được chỉ có theo thế tục giả nói hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ vào hai đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp. Những gì là hai? Một là Thế tục; hai là Thắng nghĩa.

Này Xá-lợi Tử, tuy ở trong hai đế lập ra hữu tình nhưng đều chẳng thể nắm bắt được, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn vô sở đắc ngã, hướng là sẽ sở đắc sở cầu là Thánh quả.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là chân Đại Bồ-tát, tuy đối với các pháp không nắm bắt tánh một, không nắm bắt tánh khác, không nắm bắt tánh chung, không nắm bắt tánh riêng mà mặc áo giáp đại công đức như thế. Do mặc áo giáp đại công đức như thế nên không sinh vào cõi Dục, không sinh vào cõi Sắc, không sinh vào cõi Vô sắc, không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi, tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng lại không nắm bắt sự thiết lập của hữu tình. Vì sự thiết lập của hữu tình chẳng nắm bắt nên không buộc, không mở. Vì không buộc, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì

không nhiễm, không tịnh nên không phân biệt các cảnh giới khác nhau. Vì không phân biệt các cảnh giới khác nhau nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não nên cũng không có quả báo. Đã không có quả báo thì làm sao có ngã và hữu tình đủ loại khác nhau trôi lăn trong các đường, sinh vào ba cõi?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Xá-lợi Tử, nếu có loại hữu tình trước có sau không, thì Bồ-tát, Như Lai có lỗi; hay trước không sau có, theo lý cũng như vậy, luân hồi trong các cõi, có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử, Như Lai ra đời hoặc không ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chân như, pháp giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, vì pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chân như, thật tế của tất cả pháp đều như hư không. Trong đó còn không có ngã... có thể nắm bắt được huống là có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được! Đã không có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được thì làm sao có các cảnh giới luân hồi. Các cảnh giới luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm cho họ được giải thoát? Chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử, vì pháp như vậy, tự tánh đều không, các Đại Bồ-tát ở đời quá khứ theo Phật như thật nghe rồi, vì độ thoát các hữu tình điên đảo chấp trước mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi cầu đạt đến không nghĩ: “Ta đối với pháp này đã đạt được, sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia đã vượt qua, sẽ vượt qua sự chấp trước các khổ sinh tử.”

Này, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì các hữu tình điên đảo, chấp trước mà mặc giáp công đức, phát đại thệ nguyện trang nghiêm, dũng mãnh, siêng năng, không bị đấm trước, không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với Bồ-đề không sinh tâm nghi ngờ là ta sẽ chứng, hoặc không chứng mà chỉ nên chánh niệm: “Ta nhất định sẽ đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích chân thật cho các hữu tình. Đó là độ họ thoát khỏi các cõi luân hồi mê lầm điên đảo chịu khổ sinh tử.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi các cõi sinh tử mê lầm điên đảo, nhưng vô sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật tài giỏi và học trò của ông, nương vào sự ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng, lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nói: “Tôi đã được phước đức to lớn.” Ý ông nghĩ sao? Nhà huyền thuật tài giỏi này và học trò của ông có thật làm cho các hữu tình được ăn no chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc đầu phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như

Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sinh tử nữa.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp tu hành của các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm như Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không có tướng hữu tình, Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói: “Này các thiện nam, chớ chấp vào việc bồ thí. Nếu chấp bồ thí thì sẽ bị tái sinh; nếu bị tái sinh, thì do đó phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên thống khổ lớn. Này các thiện nam, trong sự thật thắng nghĩa hoàn toàn không có bồ thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt; tánh không của các pháp, cũng chẳng thể nắm bắt được.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, nhưng đối với việc bồ thí, người bồ thí, kẻ nhận vật thí, quả thí hoàn toàn vô sở đắc. Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy gọi là Ba-la-mật-đa vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này khi đối với các pháp vô sở đắc này dùng phương tiện thiện xảo, có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình khiến cho họ được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, thường tán dương pháp hành bồ thí, vui mừng khen ngợi người hành bồ thí.

Đại Bồ-tát này tu hành đại bồ thí như thế rồi, sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm tiểu vương ở trong một nước nhỏ giàu sang tự tại; hoặc làm đại vương ở trong một nước lớn giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu

sang tự tại.

Đại Bồ-tát này sinh vào những chỗ tôn quý như thế, dùng bốn Nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ vào Bồ thí, do đây tuần tự dạy họ trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự và Bát-nhã. Lại làm cho họ an trụ vào bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, an trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, an trụ vào ba pháp môn giải thoát.

Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như thế rồi, hoặc làm cho họ hưởng vào Chánh tánh ly sinh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh ly sinh, tuần tự chứng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh ly sinh, tuần tự học các địa của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và bảo hữu tình rằng: “Này các thiện nam, phải phát đại nguyện để mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt, đối với các pháp sở chấp đều luôn luôn có tự tánh, mà do vì điên đảo nên vọng chấp là có. Vì vậy, nên các người phải siêng năng, tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình giải thoát sinh tử, cũng làm cho người khác giải thoát; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi.”

